

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/8 / 2014

Vitatrum - Energy

Tube of 8 effervescent tablets

Carton box: 110 x 37 x 37 mm

Label: 75 x 89 mm

9/10/146

WHO - GMP

Manufacturer:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
Áp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

Chú ý:
Thuốc được dùng để điều trị bệnh scorbut.
LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:
Liều lượng: Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi mỗi ngày dùng 1 viên sủi bọt hoặc theo hướng dẫn của thầy thuốc.
Cách dùng: Hòa tan viên sủi bọt vào 1 ly nước khoảng 200 ml trước khi uống.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
BAO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.
ĐỂ XA TÂM TAY TRẼM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN:

Vitamin B1	15 mg
Vitamin B2	15 mg
Vitamin B5	23 mg
Vitamin B6	10 mg
Vitamin B8	0,15 mg
Vitamin B12	0,01 mg
Vitamin C	1000 mg
Vitamin PP	50 mg
Cacl (dạng Cacl carbonat)	100 mg
Magnesi (dạng Magnesi carbonat)	100 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên nén sủi bọt.

VITATRUM[®] Energy
Vitamin B, Vitamin C, Calcium & Magnesium

Oral route
SUGAR FREE

Box of tube of 8 effervescent tablets

VITATRUM[®] Energy
Vitamin B, Vitamin C, Calcium & Magnesium

WHO - GMP

Manufacturer:
BVPHARMA LIMITED STOCK COMPANY
Hamlet 2, Tân Thành Tây Village, Củ Chi District, HCMC.

COMPOSITION:
Vitamin B1 15 mg
Vitamin B2 15 mg
Vitamin B5 23 mg
Vitamin B6 10 mg
Vitamin B8 0,15 mg
Vitamin B12 0,01 mg
Vitamin C 1000 mg
Vitamin PP 50 mg
Calcium (calcium carbonate) 100 mg
Magnesium (magnesium carbonate) 100 mg
Excipients sq. for 1 effervescent tablet.

INDICATIONS:
The drug is used in the treatment of scurvy.

DOSEAGE & ADMINISTRATION:
Adults and children above 15 year old: 1 effervescent tablet per day or as prescribed by your physician.
Administration: The drug is indicated for treatment of scurvy.

CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION:
Refer to the package insert.

STORAGE: Temperature not exceeding 30°C, protect from humidity.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

THÀNH PHẦN:

Vitamin B1	15 mg
Vitamin B2	15 mg
Vitamin B5	23 mg
Vitamin B6	10 mg
Vitamin B8	0,15 mg
Vitamin B12	0,01 mg
Vitamin C	1000 mg
Vitamin PP	50 mg
Calcium (calcium carbonate)	100 mg
Magnesium (magnesium carbonate)	100 mg

Excipients sq. for 1 effervescent tablet.

VITATRUM[®] Energy
Vitamin B, Vitamin C, Calci & Magnesi

Thuốc uống
KHÔNG ĐƯỜNG

Hộp 1 tuýp 8 viên nén sủi bọt

SĐN/Vi&ar:
Số lô SX/LOT No.:
NSX/Mfct:
HD/Exp:



VITATRUM[®] Energy
Vitamin B, Vitamin C, Calci & Magnesi

Thuốc uống
KHÔNG ĐƯỜNG

Tuýp 8 viên nén sủi bọt

THÀNH PHẦN:

Vitamin B1	15 mg	Vitamin C	1000 mg
Vitamin B2	15 mg	Vitamin PP	50 mg
Vitamin B5	23 mg	Calci (dạng Cacl carbonat)	100 mg
Vitamin B6	10 mg	Magnesi (dạng Magnesi carbonat)	100 mg
Vitamin B8	0,15 mg		
Vitamin B12	0,01 mg		

Tá dược vừa đủ 1 viên nén sủi bọt.

LIỀU LƯỢNG:
Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi mỗi ngày dùng 1 viên sủi bọt hoặc theo hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
BAO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.
ĐỂ XA TÂM TAY TRẼM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NSX/Mfct:
HD/Exp:

WHO - GMP

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
Áp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

M

Vitatum - Energy

Tube of 10 effervescent tablets

Carton box: 111 x 36.5 x 36.5 mm

Label: 92 x 89 mm

COMPOSITION:
 Vitamin B1 15 mg
 Vitamin B2 15 mg
 Vitamin B5 23 mg
 Vitamin B6 10 mg
 Vitamin B8 0,15 mg
 Vitamin B12 0,01 mg
 Vitamin C 1000 mg
 Vitamin PP 50 mg
 Calcium (calcium carbonate) 100 mg
 Magnesium (magnesium carbonate) 100 mg
 Excipients sq. for 1 effervescent tablet.

INDICATIONS:
 The drug is used in the treatment of scoury.

DOSE & ADMINISTRATION:
 Adults and children above 15 years old: 1 effervescent tablet per day or as prescribed by your physician.
 Administration: Dissolve the tablet in a glass of water (about 200 ml) before use.

CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION:
 Refer to the package insert.

STORAGE: Temperature not exceeding 30°C, protect from humidity.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Số lô SX/Lot No.:
 NSX/Mfg:
 HD/Exp:

WHO - GMP
 Manufacturer:
BV PHARMA
 CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
 Hamlet 2, Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM, HCMC.

BV PHARMA

VITATRUM[®] Energy

Vitamin B, Vitamin C, Calcium & Magnesium

Oral route
SUGAR FREE

Box of tube of 10 effervescent tablets

VITATRUM[®] Energy
 Vitamin B, Vitamin C, Calcium & Magnesium

THÀNH PHẦN:
 Vitamin B1 15 mg
 Vitamin B2 15 mg
 Vitamin B5 23 mg
 Vitamin B6 10 mg
 Vitamin B8 0,15 mg
 Vitamin B12 0,01 mg
 Vitamin C 1000 mg
 Vitamin PP 50 mg
 Calci (dạng Calci carbonat) 100 mg
 Magnesi (dạng Magnesi carbonat) 100 mg
 Tá dược vừa đủ 1 viên nén sủi bọt.

CHỈ ĐỊNH:
 Thuốc được dùng để điều trị bệnh scorbut.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:
 Liều lượng: Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi mỗi ngày dùng 1 viên sủi bọt hoặc theo hướng dẫn của thầy thuốc.
 Cách dùng: Hòa tan viên sủi bọt vào 1 ly nước (khoảng 200 ml) trước khi uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Số lô SX/Lot No.:
 NSX/Mfg:
 HD/Exp:

WHO - GMP
 Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
 Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM, HCMC.

BV PHARMA

VITATRUM[®] Energy

Vitamin B, Vitamin C, Calci & Magnesi

Thuốc uống
KHÔNG ĐƯỜNG

Hộp 1 tuýp 10 viên nén sủi bọt

VITATRUM[®] Energy
 Vitamin B, Vitamin C, Calci & Magnesi

THÀNH PHẦN:			
Vitamin B1	15 mg	Vitamin B12	0,01 mg
Vitamin B2	15 mg	Vitamin C	1000 mg
Vitamin B5	23 mg	Vitamin PP	50 mg
Vitamin B6	10 mg	Calci (dạng Calci carbonat)	100 mg
Vitamin B8	0,15 mg	Magnesi (dạng Magnesi carbonat)	100 mg
		Tá dược vừa đủ 1 viên nén sủi bọt.	

BV PHARMA

VITATRUM[®] Energy

Vitamin B, Vitamin C, Calci & Magnesi

Thuốc uống
KHÔNG ĐƯỜNG

Tuýp 10 viên nén sủi bọt

LIỀU LƯỢNG:
 Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi mỗi ngày dùng 1 viên sủi bọt hoặc theo hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
 Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.
ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Số lô SX/Lot No.:
 HD/Exp:

WHO - GMP
 Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
 Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM, HCMC.

VITATRUM – ENERGY *Viên nén sủi bọt không đường.*

THÀNH PHẦN: Vitamin B1 15 mg, Vitamin B2 15 mg, Vitamin B5 23 mg, Vitamin B6 10 mg, Vitamin B8 0,15 mg, Vitamin B12 0,01 mg, Vitamin C 1000 mg, Vitamin PP 50 mg, Calci (dạng Calci carbonat) 100 mg, Magnesi (dạng Magnesi carbonat) 100 mg và các tá dược gồm Manitol, Acid citric khan, Natri bicarbonat, Povidon, Mùi cam bột, Natri benzoat, Sunset yellow, PEG 6000, Aspartam, Sacharin natri, Effer soda, Ethanol 96% vừa đủ cho 1 viên nén sủi bọt.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén sủi bọt.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 túyp 8 viên, Hộp 1 túyp 10 viên.

DƯỢC LỰC: VITATRUM – ENERGY là một chế phẩm chứa các Vitamin nhóm B, Vitamin C liều cao, Vitamin PP đáp ứng cho các tình trạng tăng nhu cầu hoặc thiếu hụt vitamin của cơ thể. Ngoài ra còn chứa thêm Calci và Magnesi giúp cho xương răng được chắc khỏe và giúp dẫn truyền thần kinh đến các cơ, điều hòa hoạt động các cơ, cung cấp năng lượng cho cơ bắp được tốt hơn.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ: Thuốc được dùng để điều trị bệnh scorbut.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Liều lượng: Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi mỗi ngày dùng 1 viên.
 - Cách dùng: Hoà tan viên sủi bọt vào 1 ly nước (khoảng 200 ml) trước khi uống.
- Tốt nhất nên uống thuốc vào lúc bụng no và tránh uống thuốc vào buổi tối.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH :

- Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Người bị thiếu hụt Glucose – 6- Phosphat Dehydrogenase (G6PD), bệnh Thalassemia.
- Người có tiền sử sỏi thận, tăng calci niệu, tăng calci huyết.
- Người bị loét dạ dày tiến triển.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Thận trọng đối với các bệnh nhân theo chế độ ăn kiêng hoặc hạn chế muối cần cân nhắc đến lượng muối trong khẩu phần hàng ngày vì trong mỗi viên thuốc sủi bọt có chứa khoảng 0,3g muối natri.
- Thuốc không chứa đường sacharose có thể dùng được cho các bệnh nhân đái tháo đường.
- Thận trọng khi dùng chung với Levodopa do có chứa Vitamin B6.
- Vitamin B2 nhuộm vàng nước tiểu, không đáng lo ngại
- Dùng thuốc có chứa liều cao Vitamin C (trên 3g/ ngày) có thể gây sỏi niệu oxalat hoặc urat.
- Nên dùng cách xa với các thuốc Tetracyclin, Diphosphonat và các thuốc băng dạ dày ít nhất 3 giờ

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Vitamin B6 làm giảm tác dụng của Levodopa nếu dùng chất này mà không kèm theo chất ức chế Dopa-decarboxylase ngoại biên
- Clorpromazin, Imipramin, Amitriptylin, Probenecid làm giảm hấp thu của vitamin B2.
- Do có chứa Vitamin PP nên có thể làm tăng tác dụng của các thuốc hạ huyết áp loại ức chế alpha- adrenergic khi dùng chung.
- Vitamin PP làm tăng nồng độ trong máu của Carbamazepin, đồng thời cũng làm tăng độc tính của chất này khi dùng kết hợp.
- Vitamin C làm tăng hấp thu sắt qua đường tiêu hóa.
- Dùng đồng thời Vitamin C với Aspirin làm giảm bài tiết Aspirin và tăng bài tiết Vitamin C.
- Dùng đồng thời Vitamin C với Fluphenazin làm giảm nồng độ Fluphenazin trong huyết tương. Sự acid hóa nước tiểu sau khi dùng Vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.
- Vitamin C là chất khử mạnh có thể ảnh hưởng đến các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu như xét nghiệm glucose và một số xét nghiệm khác.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Phụ nữ trong thời kỳ mang thai hoặc cho con bú dùng thuốc theo sự chỉ định của thầy thuốc khi cần thiết.

- Do sản phẩm chứa vitamin C liều cao nên khi dùng cho phụ nữ mang thai có thể làm tăng nhu cầu về Vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.
- Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng Vitamin C theo nhu cầu bình thường chưa thấy tác hại gì cho trẻ bú mẹ.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không có ảnh hưởng gì đến việc lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Không có báo cáo về quá liều xảy ra, tuy nhiên do thuốc chứa Vitamin C liều cao, nếu có quá liều sẽ gây các triệu chứng như buồn nôn, kích thích dạ dày, tiêu chảy và sỏi thận. Xử trí: Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn Vitamin C.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ít khi bị ban da, ngứa ngáy, mào đay.
- Do có chứa Vitamin PP có thể gây đỏ bừng mặt và cổ, cảm giác rát bỏng ở da.
- Do có chứa Vitamin C có thể gây buồn nôn, nôn, ợ nóng, tiêu chảy, nhức đầu, mất ngủ, tăng oxalat niệu, thiếu máu huyết tán (ở người thiếu hụt G6PD).

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Địa chỉ: Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng

